

Số: /TTr-BTC

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

DỰ THẢO**TỜ TRÌNH**

**Về việc ban hành Nghị định quy định quản lý hàng hóa xuất khẩu,
nhập khẩu giao dịch qua thương mại điện tử.**

Kính gửi: Chính phủ.

Thực hiện Nghị quyết số 24/NQ-CP ngày 26/02/2021 của Chính phủ về việc thông qua đề nghị xây dựng Nghị định về quản lý hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu giao dịch qua thương mại điện tử, trong đó Bộ Tài chính được giao chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan nghiên cứu xây dựng Nghị định theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản pháp luật có liên quan, Bộ Tài chính xin trình Chính phủ dự thảo Nghị định quy định quản lý hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu giao dịch qua thương mại điện tử như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH**1. Cơ sở pháp lý****1.1. Cơ sở pháp lý trong nước**

- Luật Hải quan ngày 23 tháng 6 năm 2014;
- Luật Giao dịch điện tử ngày 29 tháng 11 năm 2005;
- Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;
- Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;
- Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu ngày 6 tháng 4 năm 2016;
- Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017;
- Luật An ninh mạng ngày 12 tháng 6 năm 2018;
- Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019;
- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007
- Luật An toàn thực phẩm ngày 17 tháng 6 năm 2010
- Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật ngày 25 tháng 11 năm 2013

1.2. Các Hiệp định Việt Nam đã ký cam kết

- Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP);

- Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Liên minh Châu Âu (EVFTA);
- Hiệp định ASEAN về thương mại điện tử.

1.3. Quan điểm chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

- Nghị quyết số 24/NQ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2021 về việc thông qua đề nghị xây dựng Nghị định về quản lý hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu được giao dịch qua thương mại điện tử.

- Quyết định số 431/QĐ-TTg ngày 27 tháng 3 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án quản lý hoạt động thương mại điện tử đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

- Quyết định số 1254/QĐ-TTg ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch hành động thúc đẩy Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN, cải cách công tác kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất nhập khẩu và tạo thuận lợi thương mại giai đoạn 2018-2020.

2. Cơ sở thực tiễn

2.1. Kinh nghiệm quản lý hoạt động thương mại điện tử đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của một số nước trên thế giới:

a) Tại Trung Quốc: Do nhu cầu hàng hóa nhập khẩu của người tiêu dùng tăng cao, khách hàng tại Trung Quốc thực hiện mua hàng bằng phương thức thương mại điện tử ngày càng nhiều. Tuy nhiên, khách hàng Trung Quốc gặp nhiều khó khăn trong việc mua hàng qua mạng do bất đồng về ngôn ngữ, không có cơ quan đảm bảo về chất lượng hàng hóa, khách hàng không thể đổi, trả lại hàng hóa,... Trước thực trạng đó, để tăng cường việc giám sát chất lượng sản phẩm và đảm bảo việc thu thuế của nhà nước, 8 bộ thuộc chính phủ ban hành Thông tư liên ngành về việc thúc đẩy giám sát nhập khẩu bán lẻ thông qua thương mại điện tử xuyên biên giới ngày 28/11/2018 có hiệu lực ngày 1/1/2019. Đồng thời, từ năm 2012, Trung Quốc đã thực hiện thí điểm quản lý hàng hóa giao dịch qua thương mại điện tử xuyên biên giới. Khi đó, tại các thành phố thí điểm được thực hiện thủ tục thông quan hàng hóa đối với cá nhân (thủ tục thông quan riêng, miễn thuế theo định mức nhất định, miễn kiểm tra chuyên ngành); quy định mức thuế theo nhóm sản phẩm (ví dụ hàng may mặc và phụ kiện bằng da được nhóm vào một nhóm và có mức thuế là 10%, dệt và các sản phẩm dệt là một nhóm với mức thuế suất là 20%).

Trung quốc thành lập các cơ quan quản lý chất lượng riêng đối với hàng hóa giao dịch qua thương mại điện tử xuyên biên giới nhằm tạo thuận lợi cho hoạt động thương mại điện tử phát triển. Tại Trung Quốc, hoạt động thương mại điện tử xuyên biên giới hoạt động theo 02 hình thức: Nhập khẩu ngoại quan (hàng hóa được nhập khẩu trước lưu giữ tại khu vực riêng, sau khi có đơn hàng của người mua thì thực hiện thủ tục nhập khẩu để giao cho người mua hàng) và nhập

khẩu mua hàng trực tiếp (khi có đơn hàng giao dịch thương mại điện tử hàng hóa được vận chuyển về Trung Quốc và thực hiện thủ tục nhập khẩu).

b) Tại Indonesia: Indonesia xây dựng một kế hoạch tổng thể cho thương mại điện tử xuyên biên giới. Theo đó, Indonesia hiện đang xây dựng thủ tục hải quan áp dụng cho hàng hóa dưới 1500 USD giao dịch qua các trang mạng giao dịch hàng hóa trực tuyến như Lazada, Tokopedia, Blibli, Ladoza. Khi đó, sản phẩm giao dịch điện tử chia sẻ dữ liệu hóa đơn điện tử, catalogs điện tử tới cơ quan hải quan và cơ quan hải quan cấp giấy phép cho các doanh nghiệp kinh doanh trực tuyến (giấy phép được cấp bởi 1 đơn vị hải quan được sử dụng trên toàn quốc), thuế được thu tự động trên các trang giao dịch này. Hệ thống của cơ quan hải quan đối chiếu dữ liệu tự động, trong trường hợp thông tin không trùng khớp, cán bộ hải quan sẽ quyết định việc kiểm tra tiếp theo. Công ty bưu chính thực hiện khai báo hải quan sử dụng mẫu tờ khai CN3 và chia nhỏ lô hàng để giao cho khách hàng lẻ và chuyển thông tin cho cơ quan hải quan.

c) Tại Hàn Quốc, Nhật Bản, Hoa Kỳ, Canada, Liên minh Châu Âu: không có quy định riêng đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu giao dịch qua thương mại điện tử. Tuy nhiên, các quốc gia này đều có chính sách hỗ trợ để tăng tốc độ thông quan đối với các lô hàng trị giá nhỏ như sử dụng tờ khai đơn giản, mục lục thông quan, tờ khai không chính thức, ... nhằm giảm thiểu thông tin phải khai báo, tăng tốc độ thông quan hàng hóa.

2.2. Vướng mắc trong thực hiện thủ tục hải quan của hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu giao dịch qua thương mại điện tử

Hiện nay, thương mại điện tử phát triển mạnh mẽ trên toàn thế giới và Việt Nam cũng không thể nằm ngoài sự phát triển này. Theo đánh giá của Hiệp hội thương mại điện tử Việt Nam tại báo cáo về Chỉ số thương mại điện tử Việt Nam (EBI) trong 05 năm gần đây thì tốc độ tăng trưởng trung bình năm của Việt Nam từ 25-30%. Nếu Việt Nam vẫn duy trì mức độ tăng trưởng này thì quy mô thị trường thương mại điện tử Việt Nam năm 2025 đứng thứ ba Đông Nam Á sau Indonesia và Thái Lan. Với tốc độ tăng trưởng cao như trên cần thiết phải có những biện pháp quản lý mới phù hợp với hoạt động giao dịch thương mại điện tử qua biên giới đảm bảo việc quản lý hải quan nhưng không ảnh hưởng đến sự phát triển của hoạt động thương mại điện tử qua biên giới.

Theo quy định hiện hành thì đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu giao dịch qua thương mại điện tử hay xuất khẩu, nhập khẩu được giao dịch theo phương thức truyền thống thủ tục hải quan được thực hiện giống nhau. Tuy nhiên, đặc điểm của hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu giao dịch qua thương mại điện tử trong thời gian vừa qua tăng nhanh, thời gian để tiến hành giao dịch mua bán hàng hóa đơn giản, nhanh chóng, hàng hóa được giao đến tận địa chỉ của người mua, lượng giao dịch tăng cao tại các thời điểm giảm giá, trong khi đó hiện nay hàng hóa mua qua thương mại điện tử đưa về Việt Nam thực hiện thủ tục hải quan như đối với hàng hóa thông thường nên gặp phải một số vướng mắc

như sau:

a) Về hồ sơ hải quan: Người mua hàng không nộp hoặc xuất trình được chứng từ giấy liên quan đến trị giá của hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu (vì người mua thường thanh toán qua các thẻ ghi nợ, ví điện tử,...) cho cơ quan hải quan khi thực hiện thủ tục hải quan, đặc biệt là các chứng từ nhằm chứng minh trị giá giao dịch của hàng hóa, cơ sở để cơ quan hải quan xác định trị giá hải quan, thực hiện tính thuế.

b) Về tốc độ thông quan hàng hóa: Do việc mua bán hàng hóa qua thương mại điện tử có xu hướng phát triển mạnh, vì vậy số lượng các lô hàng nhỏ tăng nhanh, theo đó cơ quan hải quan cần có các giải pháp kỹ thuật hiện đại nhằm thúc đẩy quá trình thông quan hàng hóa, giảm nguy cơ ách tắc hàng hóa tại các cửa khẩu.

c) Về thông tin đến trước của hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu: Cơ quan hải quan áp dụng quản lý rủi ro để quyết định việc kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu. Để áp dụng được quản lý rủi ro trong việc quyết định kiểm tra, giám sát hải quan thì cơ quan hải quan cần có thông tin trước về hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu. Tuy nhiên, hiện nay cơ quan hải quan chưa có thông tin trước về hàng hóa giao dịch qua thương mại điện tử (thông tin đơn hàng, vận chuyển, thanh toán...) nên không đủ cơ sở thông tin để cơ quan hải quan đưa ra quyết định miễn kiểm tra đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

d) Về quản lý chuyên ngành: Qua rà soát các văn bản liên quan đến việc quản lý chuyên ngành nhận thấy các văn bản đều có quy định các trường hợp được miễn cấp phép, điều kiện, kiểm tra chuyên ngành nhưng không có văn bản nào quy định về việc miễn cấp phép, điều kiện, kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu giao dịch qua thương mại điện tử đặc biệt là đối với trường hợp cá nhân mua qua thương mại điện tử với số lượng nhỏ. Theo đó, đối với các cá nhân mua hàng số lượng nhỏ phục vụ mục đích cá nhân vẫn phải tuân thủ đầy đủ các quy định về việc cấp phép, điều kiện, kiểm tra chuyên ngành theo quy định. Trong khi đó, hầu hết thủ tục cấp phép, điều kiện, kiểm tra chuyên ngành của các bộ ngành liên quan quy định về hồ sơ thì chỉ có tổ chức xuất nhập khẩu mới có thể đáp ứng, điều này gây khó khăn đối với các cá nhân thực hiện việc nhập khẩu, xuất khẩu hàng hóa giao dịch qua thương mại điện tử.

đ) Yêu cầu từ công tác phòng ngừa, đấu tranh đối với hành vi buôn lậu hàng hóa qua biên giới đất liền.

Qua theo dõi, đánh giá thực trạng của hoạt động thương mại điện tử ở Việt Nam nhận thấy: cơ quan quản lý nhà nước chưa có một cơ chế riêng về quản lý đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu giao dịch qua thương mại điện tử nên khi thực hiện các thủ tục hải quan, thủ tục liên quan đến lĩnh vực quản lý của các Bộ ngành người mua hàng qua thương mại điện tử tại Việt Nam gặp khó khăn trong việc nhận hàng hóa được mua từ nước ngoài. Do đó, hình thành nên một bộ

phận thực hiện việc mua hộ hàng hóa trên websites và vận chuyển số hàng hóa này về Việt Nam theo các con đường không chính thống, đặc biệt là qua biên giới đường bộ gây khó khăn trong công tác đấu tranh đối với các hành vi gian lận thương mại. Vì vậy, cần thiết phải có những quy định để kiểm soát đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu giao dịch qua thương mại điện tử nhưng vẫn đảm bảo thuận lợi để người mua, người bán tuân thủ thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

2.3. Về kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa giao dịch qua thương mại điện tử

Hiện nay về thủ tục hải quan chưa quy định thủ tục riêng cho hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu giao dịch qua thương mại điện tử, vì vậy việc thống kê số liệu về hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu giao dịch qua thương mại điện tử cơ quan hải quan chưa có đủ cơ sở dữ liệu để tổng hợp của toàn bộ hàng hóa giao dịch qua thương mại điện tử, nhưng qua công tác quản lý của cơ quan hải quan cho thấy số lượng giao dịch qua thương mại điện tử phát triển nhanh chóng, nhất là trong thời kỳ dịch bệnh và vào các dịp lễ, các dịp giảm giá, như:

a) Theo thống kê của cơ quan hải quan trong 06 tháng đầu năm 2020 lượng hàng hóa giao dịch qua thương mại điện tử làm thủ tục thông quan tại Chi cục Hải quan chuyên phát nhanh thuộc Cục Hải quan TP Hà Nội kim ngạch ước đạt 1025 triệu đô la (tháng 6 là 416 triệu đô tăng 5 lần so với tháng 1 là 85 triệu đô);

b) Hoặc số liệu nhập khẩu của 01 Công ty tại Hà Nội chuyên làm thủ tục nhập khẩu hàng hóa của sàn thương mại điện tử Shopee, Lazada của Trung Quốc (là đại lý của các sàn này tại Việt Nam):

- Năm 2020: kim ngạch là 551.552.242 USD (trong đó quý I là 1.349.744 USD, quý II là: 30.964.677 USD, quý III là 249.356.866 USD, quý IV là 269.880.955 USD).

- Năm 2021; kim ngạch quý I là 69.822.000 USD tăng hơn 50 lần so với cùng kỳ năm 2020; quý II 49.163.493 USD tăng hơn 1,6 lần so với cùng kỳ năm 2020.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Mục đích

a. Tạo hành lang pháp lý đầy đủ về chính sách quản lý, chế độ nhằm đảm bảo công tác quản lý của cơ quan Hải quan hiệu quả, đáp ứng yêu cầu cải cách thủ tục hành chính.

b. Bảo đảm các nội dung quy định được rõ ràng, minh bạch, phù hợp với thông lệ quốc tế, là cơ sở để quy định thủ tục hải quan cũng như việc triển khai thực hiện được đơn giản, minh bạch, công khai, thuận tiện, thống nhất.

2. Quan điểm xây dựng Nghị định

a) Phù hợp các chuẩn mực trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam đã ký kết và tuân thủ theo cam kết; bảo đảm có khả năng tương thích với các hiệp định mà Việt Nam đang đàm phán để gia nhập trong tương lai.

b) Thê chế hóa các quan điểm và định hướng của Đảng, Nhà nước trong việc phát triển và đổi mới trong lĩnh vực kinh tế, xã hội, hội nhập quốc tế.

c) Đảm bảo tính toàn diện, khả thi, phù hợp với điều kiện thực tiễn, khắc phục những khó khăn, vướng mắc; bất cập quá trình thực thi các quy định hiện hành.

d) Bảo đảm quy định về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu theo hướng đơn giản, minh bạch, công khai, thuận tiện, thống nhất; bảo đảm phù hợp với Hiến pháp, phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật của Quốc hội có liên quan (Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Luật Vệ sinh an toàn thực phẩm;...), thông lệ quốc tế; đồng thời tăng cường thực hiện các thủ tục qua cơ chế một cửa quốc gia tạo thuận lợi cho hoạt động thương mại, đầu tư, du lịch, phục vụ phát triển kinh tế xã hội.

e) Tuân thủ thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành Nghị định theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

Trong quá trình soạn thảo dự thảo Nghị định, Bộ Tài chính đã tuân thủ đầy đủ các quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể:

1. Thành lập Ban Soạn thảo và Tổ biên tập dự thảo Nghị định;
2. Thực hiện khảo sát, tìm hiểu vướng mắc trong hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa giao dịch qua thương mại điện tử.
3. Tổ chức đánh giá tác động các thủ tục hành chính và nội dung quy định tại dự thảo Nghị định;
4. Tổ chức lấy ý kiến góp ý vào dự thảo Nghị định, dự thảo Tờ trình Chính phủ, đăng tải dự thảo trên Công thông tin điện tử của Chính phủ, trang thông tin điện tử của Bộ Tài chính, Tổng cục Hải quan; đồng thời xin ý kiến bằng văn bản các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và một số doanh nghiệp kinh doanh về thương mại điện tử, dịch vụ chuyển phát nhanh, bưu chính và logistics.
5. Tổ chức hội thảo trực tuyến chia sẻ kinh nghiệm về quản lý thương mại điện tử với một số nước trong khu vực: Hàn Quốc, Trung Quốc...

6. Bộ Tài chính đã nghiêm túc nghiên cứu các ý kiến đóng góp để tiếp thu chỉnh lý dự thảo Nghị định, dự thảo tờ trình Chính phủ và gửi hồ sơ đề nghị Bộ Tư pháp thẩm định theo quy định (*trình kèm bảng tổng hợp ý kiến của các đơn vị*).

7. Dự thảo Nghị định đã được Bộ Tư pháp thẩm định tại báo cáo thẩm định số theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Bộ Tài chính đã nghiên cứu, tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp và hoàn chỉnh hồ sơ dự thảo Nghị định trình Chính phủ (*trình kèm bản báo cáo giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp*).

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Bố cục

1.1 Về tên gọi:

Tại Quyết định số 431/QĐ-TTg ngày 27/03/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án quản lý hoạt động thương mại điện tử đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu và tại Nghị quyết số 24/NQ-CP ngày 26/02/2021 của Chính phủ, Chính phủ đã thông qua đề nghị xây dựng Nghị định về quản lý hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu được giao dịch qua thương mại điện tử.

Trong quá trình triển khai xây dựng, Bộ Tài chính thấy rằng nội hàm của Nghị định ngoài các vấn đề về quản lý Nhà nước về Hải quan còn có các nội dung quy định về chính sách quản lý về hàng hóa thuộc chức năng quản lý Nhà nước của các Bộ ngành, hoặc có nội dung quy định về chính sách thuế (các nội dung này Bộ Tài chính có báo cáo khi đề nghị Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án), do vậy để đảm bảo tính bao quát chung các nội hàm tại dự thảo Nghị định, Bộ Tài chính điều chỉnh tên gọi của Nghị định như sau: *Quy định quản lý hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu giao dịch qua thương mại điện tử*.

1.2 Về bố cục:

Dự thảo Nghị định có 37 Điều, được chia thành 07 chương:

Chương 1. Quy định chung

Chương 2. Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu giao dịch qua thương mại điện tử.

Chương 3. Thủ tục cung cấp trước thông tin giao dịch đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu giao dịch qua thương mại điện tử

Chương 4. Chính sách quản lý chuyên ngành, chính sách thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu giao dịch qua thương mại điện tử

Chương 5. Thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu giao dịch qua thương mại điện tử.

Chương 6. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Chương 7. Điều khoản thi hành

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định

Căn cứ nội dung quy định của pháp luật về hải quan, thông lệ quốc tế, các cam kết quốc tế của Việt Nam, pháp luật khác có liên quan và thực tế phát sinh trong quá trình quản lý đối với hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa giao dịch qua thương mại điện tử nêu tại điểm 2.2, mục I nêu trên cũng như xu hướng phát triển của hàng hóa thương mại điện tử, tại dự thảo Nghị định quy định các nhóm nội dung cơ bản sau:

2.1. Nhóm quy định chung:

Quy định cụ thể phạm vi, đối tượng áp dụng, người khai hải quan, địa điểm làm thủ tục hải quan, nội hàm một số từ ngữ tại dự thảo Nghị định, cụ thể:

a) Về phạm vi điều chỉnh:

Tại điểm b khoản 1 Điều 1 Quyết định số 431/QĐ-TTg ngày 27/03/2020 có giới hạn phạm vi điều chỉnh của đề án, cụ thể: *phạm vi điều chỉnh là các giao dịch thương mại điện tử đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu được thực hiện trên các sàn giao dịch thương mại điện tử, website thương mại điện tử bán hàng có thông tin về đơn hàng được gửi trước đến Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu được giao dịch qua thương mại điện tử.*

Tại điểm 1 mục IV tờ trình số 186/TTr-BTC ngày 13/10/2020, Bộ Tài chính đề xuất về phạm vi điều chỉnh: *Nghị định này quy định về quản lý hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu được giao dịch thông qua sàn giao dịch thương mại điện tử hoặc website thương mại điện tử bán hàng có thông tin về đơn hàng được gửi đến Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan.*

Trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị định, Bộ Tài chính có trao đổi, nghiên cứu kinh nghiệm quản lý hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu giao dịch qua thương mại điện tử của một số nước cũng như khuyến nghị của Tổ chức Hải quan thế giới và quy định tại Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16/05/2013 cũng như dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 52/2013/NĐ-CP (hiện Bộ Công Thương đang trình Chính phủ duyệt ký ban hành), Bộ Tài chính thấy rằng dự thảo Nghị định chỉ bao gồm các hoạt động mua bán hàng hóa giao dịch qua thương mại điện tử thực hiện thông qua sàn giao dịch thương mại điện tử hoặc website thương mại điện tử bán hàng, dự thảo không quy định trường hợp giao dịch hàng hóa qua nền tảng thương mại điện tử khác như facebook, zalo ... vì các hoạt động thông qua sàn giao dịch thương mại điện tử hoặc website thương mại điện tử bán hàng đảm bảo đầy đủ các yếu tố, thông tin để cơ quan hải quan áp dụng chính sách chế độ đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu giao dịch qua thương mại điện tử.

Do vậy, để đảm bảo tính bao quát của Nghị định, Bộ Tài chính đề xuất phạm vi điều chỉnh tại dự thảo Nghị định là: *Nghị định này quy định về chính sách, thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu giao dịch qua*

thương mại điện tử; bản chất nội dung quy định này vẫn đảm bảo các nội dung mà Chính phủ đã phê duyệt tại Quyết định 431/QĐ-TTg và Nghị quyết số 24/NQ-CP nêu trên.

b) Về đối tượng áp dụng:

Ngoài các đối tượng tương tự như các trường hợp xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa thông thường, thì tại dự thảo Nghị định quy định thêm các đối tượng là chủ sở hữu sàn giao dịch thương mại điện tử, website thương mại điện tử bán hàng ví dụ như sàn thương mại điện tử Amazon ở Mỹ, sàn thương mại điện tử Alibaba ở Trung Quốc, quy định này tương đồng với quy định người nộp thuế tại Luật Quản lý thuế. Nội dung quy định phù hợp với nội dung đối tượng áp dụng tại Quyết định số 431/QĐ-TTg.

c) Để làm rõ bản chất của các nội dung, vấn đề cần quản lý, điều chỉnh tại dự thảo Nghị định, trong khi pháp luật có liên quan chưa quy định cụ thể, tại dự thảo Nghị định đã có giải thích từ ngữ cụ thể như khái niệm về: Giao dịch qua thương mại điện tử, website thương mại điện tử bán hàng, sàn giao dịch thương mại điện tử...

d) Về người khai hải quan:

Theo thông lệ của hoạt động mua bán hàng hóa qua giao dịch qua thương mại điện tử, người bán hàng giao hàng cho người mua tại địa chỉ của nước nhập khẩu, trong giá bán đã bao gồm các chi phí vận chuyển, các loại thuế, phí phải nộp, do vậy để phù hợp với bản chất của hoạt động này và phù hợp với quy định tại khoản 14 Điều 4 Luật Hải quan năm 2014, tại dự thảo Nghị định quy định người khai hải quan gồm các đối tượng:

- Chủ sở hữu sàn giao dịch thương mại điện tử, chủ sở hữu website thương mại điện tử bán hàng. Trường hợp chủ sở hữu sàn giao dịch thương mại điện tử là thương nhân nước ngoài không hiện diện tại Việt Nam thì thực hiện thủ tục hải quan thông qua đại lý làm thủ tục hải quan hoặc người đại diện hợp pháp ở Việt Nam.

- Đại lý làm thủ tục hải quan.

- Doanh nghiệp vận chuyển hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu giao dịch qua thương mại điện tử.

- Chủ hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu giao dịch qua thương mại điện tử.

d) Về địa điểm làm thủ tục hải quan:

Căn cứ quy định tại Điều 22 Luật Hải quan năm 2014 về địa điểm làm thủ tục hải quan, cũng như về chính sách điều hành, biện pháp quản lý của cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 15 Luật Quản lý Ngoại thương và để tương đồng với quy định hiện hành về địa điểm làm thủ tục đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu gửi qua dịch vụ bưu chính, dịch vụ chuyển phát nhanh (vì hàng hóa mua bán qua thương mại điện tử chủ yếu là hàng hóa nhỏ lẻ, hàng hóa

tiêu dùng của cá nhân và chủ yếu gửi qua dịch vụ chuyển phát nhanh, bưu chính).

Ngoài ra, căn cứ quy định tại Điều 4 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 23/2019/QĐ-TTg ngày 27/6/2019 danh mục hàng hóa nhập khẩu phải làm thủ tục hải quan tại cửa khẩu nhập, theo đó hàng hóa tiêu dùng chủ yếu phải làm thủ tục tại cửa khẩu nhập.

Với các lý do trên tại dự thảo Nghị định đã quy định cụ thể về địa điểm làm thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu giao dịch qua thương mại điện tử gồm:

- Đối với hàng hóa xuất khẩu được đăng ký tờ khai hải quan tại:
 - + Chi cục Hải quan nơi người khai hải quan có trụ sở hoặc nơi có cơ sở sản xuất, kinh doanh; hoặc
 - + Chi cục Hải quan nơi tập kết hàng hóa xuất khẩu; hoặc
 - + Chi cục Hải quan cửa khẩu xuất hàng.
- Hàng hóa nhập khẩu được đăng ký tờ khai hải quan tại:
 - + Chi cục Hải quan cửa khẩu nhập hàng; hoặc
 - + Chi cục Hải quan quản lý địa điểm tập kết, kiểm tra giám sát tập trung đối với hàng bưu chính, chuyển phát nhanh trong trường hợp hàng hóa nhập khẩu giao dịch qua thương mại điện tử gửi qua dịch vụ bưu chính, chuyển phát nhanh; hoặc
 - + Chi cục Hải quan quản lý kho ngoại quan trong trường hợp hàng hóa giao dịch qua thương mại điện tử nhập khẩu từ kho ngoại quan.

2.2. Nhóm quy định về Hệ thống

Hiện thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất nhập khẩu đang thực hiện trên Hệ thống VNACSS, về cơ bản Hệ thống đang đáp ứng yêu cầu quản lý đối với hàng hóa xuất nhập khẩu thông thường, tuy nhiên đối với hàng hóa xuất nhập khẩu giao dịch qua thương mại điện tử có các đặc trưng riêng hàng hóa nhỏ lẻ, thời điểm mua chủ yếu vào thời điểm giảm giá, hàng hóa được giao đến tay người mua hàng, trong khi đó để quản lý được cơ quan hải quan cần thiết phải có thông tin từ khi phát sinh giao dịch mua bán, thông tin về thanh toán, thông tin về vận chuyển ... và tất cả các thông tin này phải được cập nhật, xử lý trên Hệ thống. Ngoài ra, hiện Bộ Tài chính đang xây dựng hệ thống hải quan thông minh để thực hiện quản lý và thông quan đối với hàng hóa xuất nhập khẩu nói chung, do vậy để đảm bảo quản lý, tạo thuận lợi cho hoạt động này phát triển tại Nghị định đã quy định cụ thể về Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan đối với hàng hóa xuất nhập khẩu giao dịch qua thương mại điện tử và Hệ thống này sẽ kết nối với Hệ thống hải quan thông minh, các quy định của Hệ thống nhằm mục tiêu tiếp nhận, tích hợp, chia sẻ thông tin về đơn hàng từ phía người bán hoặc sản giao dịch thương mại điện tử, website thương mại điện tử bán hàng đơn vị

được người bán ủy quyền, tích hợp với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, tích hợp với cơ sở dữ liệu về doanh nghiệp, kết nối với hệ thống một cửa quốc gia..., thủ tục hải quan được thực hiện xử lý trên Hệ thống này, các nội dung cơ bản của Hệ thống gồm:

a) Các chức năng của hệ thống:

- Thực hiện thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu giao dịch qua thương mại điện tử, tiếp nhận, phản hồi, lưu trữ thông tin đơn hàng và các thông tin có liên quan, xác thực chữ ký số của người gửi thông tin.

- Kết nối, trao đổi thông tin hoạt động thương mại điện tử với các hệ thống của sàn giao dịch thương mại, tổ chức tín dụng, các công ty vận chuyển, đại lý làm thủ tục hải quan, để thực hiện thủ tục hải quan.

- Kết nối với Cổng thông tin một cửa quốc gia và các hệ thống liên quan để trao đổi, xử lý thông tin phục vụ quản lý hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu được giao dịch qua thương mại điện tử.

- Cung cấp thông tin bao gồm: thông tin giao dịch thương mại điện tử, thống kê số liệu theo yêu cầu từ các cơ quan nhà nước có thẩm quyền và người khai phù hợp chức năng, thẩm quyền của cơ quan, quyền, trách nhiệm của người khai.

- Cập nhật các thông tin về các sàn giao dịch thương mại điện tử, website thương mại điện tử bán hàng (thông tin bán hàng, chính sách bán hàng...) và các cơ chế, chính sách quản lý về thương mại điện tử (chính sách thuế, mã HS, danh mục hàng hóa phải thực hiện kiểm tra chuyên ngành...).

b) Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân tham gia sử dụng hệ thống

c) Thẩm quyền mức độ truy cập Hệ thống

d) Quản lý tài khoản người sử dụng của Hệ thống

2.3. Nhóm quy định về chính sách quản lý mặt hàng

Tại điểm b khoản 1 Điều 1 Quyết định số 431/QĐ-TTg ngày 27/03/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án quản lý hoạt động thương mại điện tử đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, theo đó có giới hạn phạm vi điều chỉnh của đề án, cụ thể: *phạm vi điều chỉnh là các giao dịch thương mại điện tử đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu được thực hiện trên các sàn giao dịch thương mại điện tử, website thương mại điện tử bán hàng có thông tin về đơn hàng được gửi trước đến Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu được giao dịch qua thương mại điện tử.*

Tại điểm 1 mục IV tờ trình số 186/TTr-BTC ngày 13/10/2020 của Bộ Tài chính đề nghị xây dựng Nghị định về quản lý hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu được giao dịch qua thương mại điện tử, Bộ Tài chính có đề xuất về phạm vi điều chỉnh: *Nghị định này quy định về quản lý hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu được giao dịch thông qua sàn giao dịch thương*

mại điện tử hoặc website thương mại điện tử bán hàng có thông tin về đơn hàng được gửi đến Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan.

Theo quy định của Luật Quản lý Ngoại thương, các Luật về chất lượng có liên quan và các văn bản quy định chi tiết không quy định chính sách riêng cho hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu giao dịch qua thương mại điện tử, theo đó hàng hóa xuất nhập khẩu giao dịch qua thương mại điện tử dù trị giá cao hay thấp thì vẫn phải tuân thủ chính sách như đối với hàng hóa xuất nhập khẩu thương mại thông thường. Hiện nay, theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 22 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 có quy định hàng hóa gửi qua dịch vụ bưu chính, dịch vụ chuyển phát nhanh được miễn kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm, miễn kiểm tra nhà nước về chất lượng theo trị giá miễn thuế của pháp luật về thuế (hiện theo quy định của pháp luật về thuế, hàng hóa nhập khẩu gửi qua dịch vụ bưu chính, chuyển phát nhanh có trị giá hải quan từ 1.000.000 đồng trở xuống được miễn thuế nhập khẩu).

Xét thấy bản chất hàng hóa giao dịch qua thương mại điện tử chủ yếu là hàng hóa của các cá nhân, phục vụ tiêu dùng, hàng trị giá nhỏ và chủ yếu được các hãng chuyển phát nhanh vận chuyển, làm thủ tục và giao hàng cho khách mua, theo đó để đảm bảo tương đồng với hàng hóa gửi qua dịch vụ bưu chính, dịch vụ chuyển phát nhanh, Bộ Tài chính đề xuất chính sách ưu đãi về quản lý chuyên ngành đối với hàng hóa nhập khẩu giao dịch qua thương mại điện tử, riêng đối với hàng hóa xuất khẩu không quy định vì thực tế hàng hóa xuất khẩu ngoài các hàng hóa cấm xuất khẩu, thì về cơ bản hàng hóa xuất khẩu đều được miễn quản lý chuyên ngành (miễn giấy phép, miễn điều kiện xuất khẩu, miễn kiểm tra chất lượng) trừ một số hàng hóa phải kiểm soát chặt chẽ như mặt hàng khoáng sản, văn hóa, ..., theo đó cần có chính sách ưu đãi về quản lý chuyên ngành đối với hàng hóa xuất nhập khẩu giao dịch qua thương mại điện tử và tại dự thảo đã quy định:

1. Ngoài các trường hợp hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu được miễn quản lý, kiểm tra chuyên ngành theo quy định của pháp luật, hàng hóa nhập khẩu giao dịch qua thương mại điện tử có trị giá hải quan theo từng mặt hàng trong đơn hàng từ 1.000.000 đồng Việt Nam trở xuống hoặc dưới 5.000.000 đồng Việt Nam đối với hàng hóa nhập khẩu đơn chiếc (trừ hàng hóa kiểm dịch, hàng hóa thuộc danh mục quản lý của Bộ Văn hóa, thể thao và du lịch) được miễn quản lý, kiểm tra chuyên ngành 01 đơn hàng/ngày và không quá 4 đơn hàng/tháng (tương tự như quy định về chính sách thuế báo cáo tại điểm 2.4 dưới đây).

2. Các trường hợp miễn quản lý, kiểm tra chuyên ngành quy định tại khoản 1 Điều này không áp dụng trong trường hợp các bộ quản lý ngành, lĩnh vực có cảnh báo về an toàn thực phẩm, lây lan dịch bệnh, gây nguy hại cho sức khỏe, tính mạng con người, gây ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng đến đạo đức xã hội, thuần phong mỹ tục, nguy hại cho kinh tế, cho an ninh quốc gia hoặc có văn bản thông báo dừng áp dụng chế độ miễn kiểm tra chuyên ngành trước thông quan”.

Nội dung đề xuất trên phù hợp với nội dung tại điểm 3 Điều 1 Quyết định số 431/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ cũng như nội dung mà Bộ Tài chính đã đề xuất tại tờ trình số 186/TTr-BTC dẫn trên.

Ngoài ra, về đối tượng thực hiện các thủ tục liên quan tại cơ quan quản lý chuyên ngành:

Để thuận lợi trong trường hợp hàng hóa phải xin giấy phép, phải kiểm tra chuyên ngành, thì ngoài trường hợp chủ hàng là người được thực hiện các thủ tục xin giấy phép, kiểm tra chuyên ngành theo quy định của pháp luật hiện hành, thì tại dự thảo bổ sung thêm trường hợp người khai hải quan là đại lý hải quan, chủ sở hữu sàn sàn giao dịch thương mại điện tử, website thương mại điện tử bán hàng (không phải chủ hàng) được thực hiện các thủ tục này tại các cơ quan quản lý chuyên ngành.

2.4. Nhóm quy định về quản lý thuế

a) Tương tự như chính sách quản lý hàng hóa, hiện hàng hóa nhập khẩu giao dịch qua thương mại điện tử không có quy định riêng về chính sách thuế, hiện nay theo quy định của pháp luật về thuế nhập khẩu có quy định hàng hóa nhập khẩu gửi qua dịch vụ bưu chính, dịch vụ chuyên phát nhanh (không phân biệt hàng hóa thương mại điện tử hay hàng hóa khác) có trị giá hải quan từ 1.000.000 đồng trở xuống hoặc có tổng số thuế từ 100.000 đồng trở xuống thì được miễn thuế nhập khẩu (khoản 11 Điều 1 Nghị định số 18/2021/NĐ-CP ngày 11/03/2021 của Chính phủ), tuy nhiên Nghị định số 18/2021/NĐ-CP chưa quy định cụ thể số lần hoặc cụ thể lô hàng được miễn thuế, do vậy dẫn đến việc người khai hải quan lợi dụng chính sách này để chia nhỏ lô hàng nhằm mục đích miễn thuế. Do vậy, để tương đồng với hàng hóa gửi qua dịch vụ chuyên phát nhanh, bưu chính và để ngăn chặn việc lợi dụng chính sách ưu đãi về thuế, tại dự thảo Nghị định quy định cụ thể như sau:

"a) Hàng hóa nhập khẩu có trị giá hải quan theo từng đơn hàng từ 1.000.000 đồng Việt Nam trở xuống;

b) Hàng hóa nhập khẩu có trị giá hải quan theo từng đơn hàng trên 1.000.000 đồng Việt Nam nhưng có tổng số tiền thuế nhập khẩu phải nộp dưới 100.000 đồng Việt Nam.

Mỗi tổ chức, cá nhân mua hàng chỉ được hưởng tiêu chuẩn miễn thuế đối với hàng hóa nhập khẩu quy định tại điểm a, điểm b khoản này không quá 1 đơn hàng/ngày và không quá 4 đơn hàng/tháng.

2. Trường hợp hàng hóa nhập khẩu giao dịch qua thương mại điện tử có trị giá hải quan theo từng đơn hàng trên 1.000.000 đồng Việt Nam và có tổng số tiền thuế nhập khẩu phải nộp trên 100.000 đồng Việt Nam thì phải nộp thuế nhập khẩu đối với toàn bộ trị giá hàng hóa nhập khẩu."

Việc quy định về giới hạn số lần hưởng định mức miễn thuế tương tự quy định đối với hàng hóa mua bán, trao đổi của cư dân biên giới hiện đang được

quy định tại Điều 9 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01/09/2016 của Chính phủ.

Quy định như trên nhằm ngăn chặn tình trạng tổ chức, cá nhân lợi dụng chính sách miễn thuế để chia, tách hàng hóa nhằm mục đích trốn thuế khi thực hiện mua bán hàng hóa qua giao dịch thương mại điện tử.

Đồng thời, để hạn chế việc lợi dụng chính sách ưu đãi về thuế đối với hàng hóa gửi qua dịch vụ chuyển phát nhanh, bưu chính theo quy định tại Nghị định số 18/2021/NĐ-CP cũng như để đồng bộ chính sách ưu đãi về thuế giữa hàng hóa gửi qua dịch vụ chuyển phát nhanh, bưu chính với hàng hóa giao dịch qua thương mại điện tử, Bộ Tài chính đề xuất định mức miễn thuế nhập khẩu đối với hàng hóa gửi qua dịch vụ bưu chính phải được áp dụng theo định mức đối với hàng nhập khẩu giao dịch qua thương mại điện tử như đề xuất trên.

Hiện tại Quyết định số 78/2010/QĐ-TTg ngày 30/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ quy định về mức giá trị hàng hóa nhập khẩu gửi qua dịch vụ chuyển phát nhanh được miễn thuế, tuy nhiên để đảm bảo thống nhất với quy định tại dự thảo Nghị định này cũng như quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng và thông lệ quốc tế (từ ngày 01/07/2021 các nước EU sẽ xóa bỏ quy định miễn thuế thuế giá trị gia tăng với các lô hàng từ 22 euro trở xuống nhằm hạn chế gian lận giữa các thương nhân, như vậy từ 01/07/2021 hàng hóa giao dịch qua thương mại điện tử tại các nước EU đều phải nộp thuế giá trị gia tăng), Bộ Tài chính đề xuất tại Nghị định này bãi bỏ Quyết định số 78/2010/QĐ-TTg dẫn trên.

b) Về chính sách thuế xuất khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế bảo vệ môi trường, thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa xuất nhập khẩu giao dịch qua thương mại điện tử theo quy định thực hiện theo quy định của pháp luật về thuế. Theo đó, người nộp thuế phải nộp đủ các loại thuế này đối với toàn bộ lô hàng. Theo quy định hiện hành hầu hết hàng hóa xuất khẩu có thuế suất bằng 0, do vậy tại dự thảo Nghị định không quy định nội dung miễn thuế xuất khẩu (trương tự như đối với các loại hàng hóa được miễn thuế tại Nghị định 134/2016/NĐ-CP ngày 01/09/2016 được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 18/2021/NĐ-CP ngày 11/03/2021 của Chính phủ).

c) Về trị giá hải quan:

Thực tế hoạt động mua bán hàng hóa xuất nhập khẩu qua giao dịch thương mại điện tử thông qua sàn giao dịch thương mại điện tử, website thương mại điện tử bán hàng, người mua đặt mua hàng và đưa vào giỏ hàng điện tử (thông qua trang web), sau đó chuyển tiền cho người bán/hoặc sàn giao dịch điện tử qua các phương thức điện tử (ví dụ chuyển khoản online, thanh toán bằng ví điện tử,...). Người bán (hoặc sàn giao dịch điện tử) sau khi nhận được tiền thanh toán thì phát hành chứng từ điện tử gửi cho người mua (qua phương tiện điện tử); gửi hàng hóa giao tới tay người mua (chứng từ giấy được gửi kèm cùng hàng hóa), sau đó người mua sẽ nhận hàng hóa và giao dịch kết thúc.

Hiện nay pháp luật về trị giá hải quan đối với hàng hóa xuất nhập khẩu đang được quy định tại Điều 86 Luật hải quan, Điều 20 Nghị định 08/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 59/2018/NĐ-CP, Thông tư số 39/2015/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 60/2019/TT-BTC. Theo đó, hàng hóa XNK qua thương mại điện tử được áp dụng xác định trị giá hải quan như đối với các hàng hóa khác, không phân biệt mua bán bằng phương thức nào.

Hàng hóa mua bán qua thương mại điện tử thường là hàng hóa do cá nhân mua và là hàng tiêu dùng đơn lẻ, trị giá nhỏ, chứng từ xác nhận giao dịch mua bán thường là đơn hàng ở dạng điện tử, trong nhiều trường hợp người mua chọn thời điểm người bán giảm giá sâu (flash sale, sale off) để đặt mua hàng nên giá mua bán được giảm mạnh so với giá cũ; người mua chỉ quan tâm đến việc nhận hàng (ở địa điểm trong nội địa nước nhập khẩu) và trả đúng số tiền ghi trên đơn hàng hoặc chứng từ thanh toán hoặc chứng từ khác tương đương, mà không quan tâm đến cửa khẩu xuất, cửa khẩu nhập như các hoạt động xuất nhập khẩu thông thường.

Hàng hóa mua bán qua thương mại điện tử là một giao dịch mua bán hàng hóa và được xác nhận bằng các chứng từ liên quan ở dạng điện tử, giá bán được chào bán công khai cho mọi người mua, khi đã chấp nhận mua hàng và đặt hàng thì người mua phải thanh toán cho người bán theo trị giá này. Do vậy, trị giá mua bán thông qua thương mại điện tử đáp ứng nguyên tắc xác định theo trị giá giao dịch theo Hiệp định trị giá GATT/WTO và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành về trị giá hải quan.

Vì vậy, trên cơ sở nguyên tắc xác định trị giá đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu quy định tại khoản 2, 3 Điều 86 Luật hải quan, để đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo thuận lợi thương mại đối với hoạt động này, đề xuất quy định về trị giá hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu giao dịch qua sàn giao dịch thương mại điện tử hoặc website thương mại điện tử bán hàng theo phạm vi điều chỉnh của Nghị định như sau:

1. Trị giá hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu qua giao dịch thương mại điện tử là giá bán ghi trên đơn hàng hoặc chứng từ thanh toán hoặc chứng từ, tài liệu khác có giá trị tương đương, không bao gồm chi phí vận tải quốc tế và bảo hiểm quốc tế.

2. Trị giá hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu qua giao dịch thương mại điện tử là giá mua ghi trên đơn hàng hoặc chứng từ thanh toán hoặc chứng từ, tài liệu khác có giá trị tương đương, bao gồm chi phí vận tải quốc tế và bảo hiểm quốc tế (nếu có).

d) Về thu nộp thuế, phí hải quan

Để tạo thuận lợi cho người khai hải quan, Bộ Tài chính đề xuất quy định về thu nộp thuế, phí hải quan tại dự thảo Nghị định theo hướng (tương tự như nộp thuế và phí hải quan đối với hàng hóa gửi qua dịch vụ chuyển phát nhanh), cụ

thể: Doanh nghiệp khai hải quan thực hiện nộp thuế thay cho chủ hàng thì nộp trước một khoản tiền tương ứng với số thuế dự kiến phát sinh vào tài khoản tiền gửi của cơ quan hải quan nơi đăng ký tờ khai tại Kho bạc Nhà nước.

2.5. Nhóm quy định về cung cấp thông tin liên quan đến đơn hàng, thanh toán, vận chuyển đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu giao dịch qua thương mại điện tử

Thông tin về đơn hàng, về thanh toán, về vận chuyển hàng hóa đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu trước khi làm thủ tục hải quan là rất cần thiết cho cơ quan hải quan cụ thể:

- Là cơ sở để cơ quan hải quan xác định hàng hóa xuất nhập khẩu được giao dịch qua thương mại điện tử.

- Là cơ sở để cơ quan hải quan đánh giá, phân tích rủi ro đối với hoạt động mua bán đặc thù này để áp dụng biện pháp kiểm tra, giám sát và kiểm soát phù hợp.

- Là cơ sở để cơ quan hải quan áp dụng trị giá hải quan phù hợp.

- Cơ quan hải quan có thông tin trước về hàng hóa để áp dụng có biện pháp phù hợp nhằm ngăn chặn gian lận, buôn lậu: xuất nhập hàng cấm, hàng giả mạo xuất xứ, hàng vi phạm sở hữu trí tuệ,

- Hàng hóa được thông quan nhanh chóng.

- Ràng buộc trách nhiệm của chủ sở hữu sàn giao dịch thương mại điện tử, website thương mại điện tử bán hàng, đơn vị thực hiện dịch vụ thanh toán, doanh nghiệp vận chuyển hàng hóa.

Từ sự cần thiết trên và trên cơ sở nghiên cứu kinh nghiệm của Hải quan Trung Quốc là nước có tập quán, cũng như cách thức quản lý khá tương đồng với Việt Nam đối với hoạt động hàng hóa xuất nhập khẩu giao dịch qua thương mại điện tử, theo đó tại dự thảo Nghị định đã quy định cụ thể về thủ tục cung cấp thông tin đơn hàng, cung cấp thông tin về thanh toán, cung cấp thông tin về vận chuyển cho cơ quan hải quan thông qua Hệ thống, các đơn vị cung cấp thông tin phải có trách nhiệm trước pháp luật về thông tin gửi, và phải gửi đến Hệ thống trước khi thực hiện tờ khai hải quan được đăng ký.

2.6. Nhóm quy định về thủ tục hải quan

Hiện pháp luật hải quan (Luật Hải quan, Nghị định 08/2015/NĐ-CP, Nghị định 59/2018/NĐ-CP và các Thông tư của Bộ Tài chính) chưa có quy định riêng về thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu giao dịch qua thương mại điện tử, theo đó đối với các hàng hóa này khi làm thủ tục nhập khẩu, xuất khẩu được sử dụng mẫu tờ khai và thực hiện thủ tục hải quan (khai các chỉ tiêu thông tin, thực hiện việc kiểm tra hồ sơ, kiểm tra thực tế hàng hóa, khai sửa đổi, bổ sung) theo quy định chung đối với hàng hóa xuất nhập khẩu.

Tuy nhiên, do đặc thù của hàng hóa xuất nhập khẩu giao dịch qua thương mại điện tử, hàng hóa mua trực tiếp từ các sàn, website và giao cho người mua hàng tại địa chỉ người nhận hàng, hàng hóa mua chủ yếu là hàng tiêu dùng nhiều chủng loại, trị giá nhỏ, mua tại các thời điểm được giảm giá,... người khai hải quan là chủ sở hữu sàn giao dịch thương mại điện tử, chủ sở hữu website thương mại điện tử bán hàng và đại lý làm thủ tục hải quan, do vậy tại Nghị định cần phải có quy định cụ thể, phù hợp với từng nhóm hàng hóa, các chỉ tiêu khai báo đơn giản so với hàng hóa thông thường, việc kiểm tra thực tế hàng hóa trên cơ sở áp dụng nguyên tắc quản lý rủi ro, tăng cường kiểm tra qua máy soi, theo đó tại dự thảo đã quy định các nội dung cơ bản sau:

a) Về chia nhóm hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu dựa trên kinh nghiệm, thông lệ quốc tế và mức độ rủi ro đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, hàng hóa được chia nhóm để thực hiện thủ tục hải quan theo từng nhóm như sau:

- *Đối với hàng hóa xuất khẩu:*

+ Nhóm 1: Hàng hóa không thuộc diện phải quản lý, kiểm tra chuyên ngành.

+ Nhóm 2: Hàng hóa thuộc diện phải quản lý, kiểm tra chuyên ngành.

- *Đối với hàng hóa nhập khẩu:*

+ Nhóm 1 gồm: Hàng hóa có trị giá hải quan từ 1.000.000 đồng Việt Nam (một triệu đồng) trở xuống và được miễn giấy phép, miễn kiểm tra chuyên ngành theo quy định.

+ Nhóm 2: Hàng hóa không thuộc nhóm 1.

b) Về thủ tục:

- Do các thông tin về người nhập khẩu, xuất khẩu, thông tin về hàng hóa (trị giá, thanh toán, điều kiện giao hàng...) và phương tiện vận chuyển hàng hóa đã được chi tiết tại thông tin đơn hàng, thông tin thanh toán, thông tin vận chuyển đã gửi đến Hệ thống, do vậy hồ sơ hải quan tương đối đơn giản, cụ thể đối với hàng hóa xuất khẩu nhóm 1, hồ sơ hải quan chỉ gồm tờ khai hải quan, trong quá trình thực hiện thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu cơ quan hải quan có nghi ngờ các thông tin khai thì sẽ thực hiện tra cứu cơ sở dữ liệu của Hệ thống (không yêu cầu người khai hải quan phải xuất trình chứng từ liên quan).

- Thủ tục hải quan đối với hàng hóa nhóm 1 sẽ có sự khác biệt với hàng hóa nhóm 2:

+ Chỉ tiêu thông tin khai trên tờ khai hải quan đối với hàng hóa nhóm 1 ít hơn so với hàng hóa nhóm 2;

+ Chỉ tiêu thông tin khai trên tờ khai hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu nhóm 1 đơn giản hơn so với chỉ tiêu khai hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu

nhóm 2 để nhằm giảm bớt thủ tục, thời gian thông quan, thúc đẩy hoạt động xuất khẩu.

+ Hàng hóa nhóm 1 về cơ bản được miễn kiểm tra hồ sơ, miễn kiểm tra thực tế.

+ Cho phép người khai hải quan được khai trên 1 tờ khai hải quan cho nhiều đơn hàng cùng thuộc hàng hóa là nhóm 1 (tức là hàng hóa của nhiều chủ hàng được khai trên cùng 1 tờ khai hải quan).

- Quy định về công tác giám sát đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu giao dịch qua thương mại điện tử, cụ thể giám sát hàng hóa từ khi hàng hóa hoàn thành thủ tục xuất khẩu đến khi thực xuất, từ khi hàng hóa đến cửa khẩu nhập đầu tiên đến khi thông quan hàng hóa, theo đó đối với hàng hóa nhập khẩu về cơ bản sẽ thực hiện soi chiếu ngay đến cửa khẩu để kiểm soát, phát hiện hàng hóa thuộc danh mục cấm nhập khẩu như: ma túy, vũ khí... Các thủ tục về giám sát giữa doanh nghiệp kinh doanh kho bãi cảng với cơ quan hải quan đều được tương tác trên Hệ thống.

c) Hàng hóa chủ yếu thực hiện kiểm tra qua máy soi.

d) Ngoài những nội dung cần quy định cụ thể trong quá trình làm thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu giao dịch qua thương mại điện tử, thì các nội dung liên quan đến việc xác định trị giá hải quan, xác định mã số hàng hóa, xác định xuất xứ hàng hóa, vấn đề về sở hữu trí tuệ, đưa hàng hóa về bảo quản cũng tương tự như hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thông thường và đang được quy định cụ thể tại hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về hải quan, về quản lý ngoại thương, do vậy để đảm bảo thống nhất, để nội dung của dự thảo Nghị định không quá dài, theo đó đối với các nội dung này tại dự thảo Nghị định không quy định cụ thể mà quy định dẫn chiếu.

2.7. Về trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan

a) Quy định về trách nhiệm của Bộ Tài chính, Bộ Công Thương, Bộ Công an, các Bộ quản lý chuyên ngành trong việc phối hợp tạo điều kiện cho hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa giao dịch qua thương mại điện tử phát triển đồng thời vẫn quản lý được hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu.

Đối với Bộ Công an quy định trách nhiệm: Kết nối cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; cơ sở dữ liệu khác hỗ trợ công tác quản lý hải quan (cơ sở dữ liệu liên quan đến cá nhân có tiền án, tiền sự; cung cấp danh sách cá nhân, tổ chức liên quan đến rửa tiền, khủng bố) thông qua Hệ thống của cơ quan hải quan, đây là một trong những thông tin rất quan trọng giúp cơ quan hải quan kiểm soát, sàng lọc các đối tượng có nguy cơ buôn lậu, gian lận thương mại hàng hóa thông qua việc mua bán hàng hóa qua giao dịch thương mại điện tử.

b) Đồng thời dự thảo cũng quy định về trách nhiệm của tổ chức, cá nhân tham gia các hoạt động liên quan đến hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu giao dịch thương mại điện tử.

2.8. Về hiệu lực của Nghị định:

Đề đảm bảo có thời gian xây dựng Hệ thống công nghệ thông tin, đáp ứng yêu cầu quản lý hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu giao dịch qua thương mại điện tử, Bộ Tài chính đề xuất Nghị định có hiệu lực từ ngày 01/01/2023.

V. Về điều kiện bảo đảm về nguồn nhân lực, tài chính để bảo đảm thi hành Nghị định.

1. Nguồn nhân lực

- Cán bộ, công chức hải quan đang công tác tại các Chi cục hải quan, Đội Kiểm soát hải quan thuộc các cục Hải quan tỉnh, thành phố.
- Cán bộ, công chức hải quan đang công tác tại các Cục Hải quan tỉnh, thành phố.
- Cán bộ, công chức hải quan đang công tác tại Tổng cục Hải quan.
- Cán bộ, công chức thuộc các cơ quan hữu quan khác trong quá trình phối hợp công tác, thi hành công vụ.

2. Nguồn tài chính

Nguồn kinh phí chi thường xuyên, dự phòng từ ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có) được phê duyệt theo quy định.

Như vậy, nguồn nhân lực, tài chính đảm bảo việc thi hành Nghị định dựa trên các nguồn lực hiện có, không phát sinh yêu cầu về biên chế, tài chính khi triển khai Nghị định.

VI. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN:

....

Trên đây là nội dung cơ bản dự thảo Nghị định quản lý hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu giao dịch qua thương mại điện tử, Bộ Tài chính kính trình Chính phủ xem xét, quyết định. Hồ sơ trình kèm gồm:

(i) Dự thảo Nghị định.

(ii)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Tư pháp (để phối hợp);
- Lưu: VT, TCHQ (03b).

BỘ TRƯỞNG

Hồ Đức Phúc